

Số: /2025/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản và Luật các tổ chức tín dụng số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 151/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Chính Phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 336/TTr-STC ngày 30 tháng 10 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 8 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các đơn vị, tổ chức được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan tới việc lập, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Điều 2. Mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

1. Chi tổ chức họp với người có đất, chủ sở hữu tài sản trong khu vực thu hồi để phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất và tiếp nhận ý kiến, tổ chức vận động người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản liên quan thực hiện quyết định thu hồi đất thực hiện dự án: 240.000 đồng/người/ngày.

2. Chi điều tra, khảo sát, ghi nhận hiện trạng, đo đạc, kiểm đếm, thống kê, phân loại diện tích đất và xác định nguồn gốc đất và tài sản gắn liền với đất thu hồi gồm:

a) Phát tờ khai, hướng dẫn người có đất, chủ sở hữu tài sản kê khai: 240.000 đồng/người/ngày.

b) Đo đạc xác định diện tích thực tế các thửa đất nằm trong ranh giới khu đất thu hồi để thực hiện dự án (nếu có) của từng người có đất thu hồi làm căn cứ thực hiện việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trong trường hợp phải đo đạc lại: 240.000 đồng/người/ngày.

c) Kiểm kê số lượng nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác bị thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất của từng chủ sở hữu tài sản: 240.000 đồng/người/ngày.

d) Kiểm tra, đối chiếu giữa tờ khai với kết quả kiểm kê, xác định mức độ thiệt hại với từng người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản cụ thể: 240.000 đồng/người/ngày.

đ) Tính toán giá trị thiệt hại về đất, nhà, công trình, cây trồng, vật nuôi và tài sản khác: 200.000 đồng/người/ngày.

3. Chi phí lập, thẩm định, phê duyệt, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư từ khâu tính toán, xác định mức bồi thường, hỗ trợ đến khâu phê duyệt phương án, thông báo công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:

a) Chi phí lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 200.000 đồng/người/ngày.

b) Chi phí thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 200.000 đồng/người/ngày. Không quá 600.000 đồng/người/phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

c) Chi phí phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 200.000 đồng/lần phê duyệt.

d) Chi công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: 240.000 đồng/người/ngày.

4. Chi tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 240.000 đồng/người/ngày.

5. Chi phục vụ việc hướng dẫn thực hiện, giải quyết những vướng mắc trong tổ chức thực hiện phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt theo quy định: 240.000 đồng/người/ngày.

6. Chi in ấn, phô tô tài liệu, văn phòng phẩm, thông tin liên lạc (bưu chính, điện thoại), xăng xe: mức chi theo nhu cầu thực tế của từng dự án và thực tế ở địa phương, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

7. Các nội dung chi khác có liên quan trực tiếp đến việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: mức chi thực hiện theo nhu cầu thực tế phù hợp với đặc điểm của từng dự án và giá thị trường tại địa phương, phần việc phát sinh phải được lập dự toán theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

8. Trường hợp thực hiện công việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trong thời gian nửa ngày ($\frac{1}{2}$ ngày) thì mức chi bằng $\frac{1}{2}$ mức chi quy định tại Điều này.

9. Trường hợp một người trong cùng một thời gian thực hiện nhiều nội dung công việc khác nhau thì chỉ được nhận mức chi của công việc có mức chi cao nhất quy định tại Điều này.

Điều 3. Mức chi tổ chức thực hiện cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất

1. Chi thông báo, tuyên truyền vận động các đối tượng thực hiện quyết định cưỡng chế kiểm đếm, quyết định cưỡng chế thu hồi đất: 240.000 đồng/người/ngày.

2. Chi phục vụ công tác tổ chức thi hành quyết định cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất: 240.000 đồng/người/ngày.

3. Các nội dung chi theo quy định tại điểm b, d, đ, e, g khoản 5 Điều 27 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP được thực hiện theo nhu cầu thực tế phù hợp với đặc điểm của từng dự án và giá thị trường tại địa phương, phần việc phát sinh phải được lập dự toán theo quy định, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, có hóa đơn chứng từ hợp pháp.

4. Trường hợp thực hiện công việc cưỡng chế kiểm đếm, cưỡng chế thu hồi đất trong thời gian nửa ngày ($\frac{1}{2}$ ngày) thì mức chi bằng $\frac{1}{2}$ mức chi quy định tại Điều này.

5. Trường hợp một người trong cùng một thời gian thực hiện nhiều nội dung công việc khác nhau thì chỉ được nhận mức chi của công việc có mức chi cao nhất quy định tại Điều này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ tái định cư có trách nhiệm lập dự toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư của từng dự án trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Quyết định này.

2. Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ tái định cư quyết định phê duyệt chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư theo quy định tại Quyết định này.

3. Việc lập, phê duyệt dự toán, sử dụng và thanh, quyết toán chi phí bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư, cưỡng chế kiểm đếm,

cưỡng chế thu hồi đất thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và pháp luật về đầu tư công.

4. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện Quyết định này.

5. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Ủy ban nhân dân tỉnh (thông qua Sở Tài chính) để tổng hợp, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế các Quyết định sau:

a) Quyết định số 04/2025/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ cũ Ban hành quy định một số mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

b) Quyết định số 52/2024/QĐ-UBND ngày 07/11/2024 của UBND tỉnh Hòa Bình cũ Quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

c) Quyết định số 18/2025/QĐ-UBND ngày 06/6/2025 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc cũ Quy định mức chi bảo đảm cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và QLXL VPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ Việt Nam tỉnh PT;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- CVP, các PCVP;
- Công TT-ĐT Chính phủ;
- Trung tâm TT - CB tỉnh PT;
- CV NCTH;
- Lưu: VT, KT6.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phan Trọng Tấn